TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

Bản án:53/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Đoàn Kim Thạnh.

+ Ông Phạm Thành Ngôn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên***: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1986. (Có mặt)

Nơi cư trú: khóm 7, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh B, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 4, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2018 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Thanh B tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2010 tại UBND xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vì thương con nhỏ nên chị đã bỏ qua nhiều lần nhưng anh B vẫn không sửa đổi. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Hồ Thanh B cũng không có động thái liên lạc với chị để hàn gắn lại tình cảm. Nay cảm thấy không còn niềm tin với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án được ly hôn với anh Bình.

Ngoài ra, tại phiên tòa chi Linh cho rằng những nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như anh B trình bày trong đơn xin vắng mặt là không đúng, chị không có ý kiến vì đó là quyền trình bày của anh B. Nay anh B có ý kiến đồng ý ly hôn, chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh B có 01 (một) con chung tên Hồ Trần Gia H, sinh ngày 03/01/2012. Do cháu còn nhỏ và từ đó đến nay đều do chị chăm sóc nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị yêu cầu anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 04/7/2018, bị đơn anh Hồ Thanh B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2010 tại UBND xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do điều kiện kinh tế kém, bản thân chị L hay che giấu, hiếm khi chia sẻ khó khăn, bất công trong công việc, mặt khác lại có tính không chung thủy, thời gian đầu hay lén lúc liên lạc, tâm sự với người yêu cũ, khi phát hiện anh đã nhiều lần khuyên răn, giải thích nhưng chị L không nghe, ngược lại ghen tuông vô cớ. Đến khi chị L đi học tại Hà Nội thì anh phát hiện chị L có quan hệ tình cảm với người học cùng khóa, anh đã khuyên răn nhưng chị L không sửa đổi và đến tháng 12/2017 anh ra Hà Nội để thăm chị L nhưng chị L không gặp mặt và để anh đợi suốt 01 tuần. Mặt dù gia đình hai bên đã cố gắng

hòa giải nhưng chị L vẫn không sửa đổi và có lời lẽ xúc phạm gia đình bên anh, kiên quyết đòi ly hôn, do đó anh đồng ý ly hôn với chị L.

-Về quan hệ con chung: Chấp nhận theo yêu cầu của chị L.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chấp nhận theo yêu cầu của chị Linh.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các trình tự theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L với anh Bình.

+ Về quan hệ con chung: Chị L và anh B có một con chung tên Hồ Trần Gia H, sinh ngày 03/01/2012. Đề nghị xem xét chấp nhận cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Thanh B có đơn có ý kiến xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Hồ Thanh B kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện vào năm 2010 và đăng ký kết hôn ngày 05/11/2010 tại UBND xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng chị L và anh B phát sinh mâu thuẫn,

chị L xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các qui định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và lời khai của chị L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian qua anh chị đã không có sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng, thương yêu lẫn nhau, thể hiện qua việc anh chị nghi ngờ lẫn nhau và không quan tâm chăm sóc cho nhau, mặc dù hai bên gia đình đã có hàn gắn nhưng vẫn không được và đã không chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2017. Nay chị L nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc và không còn tình cảm vợ chồng nên xin ly hôn. Và qua yêu cầu ly hôn của chị Linh, anh B đồng ý ly hôn vì cho rằng không còn niềm tin với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thoả thuận đồng ý ly hôn của chị L và anh B hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh Bình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L trình bày có 01 (một) con chung tên Hồ Trần Gia H, sinh ngày 03/01/2012 hiện chị L đang nuôi dưỡng con chung nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh B có ý kiến chấp nhận theo yêu cầu của chị Linh. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, xét về quyền lợi mọi mặt của con chung và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng: Chị L có ý kiến yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên, do đó anh B phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 695.000đ/tháng/01 con chung (1/2 tháng lương tối thiểu 1.390.000đ/con chung), kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Chị Trần Thị Mỹ L phải tạo điều kiện cho anh Hồ Thanh B thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung và nợ chung. Anh Hồ Thanh B có ý kiến chấp nhận theo yêu cầu của chị Linh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ L phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005007 ngày 26/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Anh Hồ Thanh B phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Hồ Thanh B.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Hồ Thanh B có một con chung tên Hồ Trần Gia H, sinh ngày 03/01/2012.

Chị Trần Thị Mỹ L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng một con chung tên Hồ Trần Gia H, sinh ngày 03/01/2012.

Anh Hồ Thanh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền

695.000đ/tháng/01 con chung (1/2 tháng lương tối thiểu 1.390.000đ/con chung), kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Chị Trần Thị Mỹ L phải tạo điều kiện cho anh Hồ Thanh B thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Hồ Thanh B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ L phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005007 ngày 26/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Anh Hồ Thanh B phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Chị Trần Thị Mỹ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Thanh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- UBND xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu